TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/**2019/HNST
Ngày: 09/7/2019
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Thuở.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.
2.Ông Trịnh Ngọc Hồng.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thi.
-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*: Bà Lư Ngọc Thiên An -Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 17/7, Nguyễn Huỳnh Đức, phường 2, thành phố M, tỉnh TG (có mặt).

2.Bị đơn: Anh Võ Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 247B, khu phố Bình N, phường S, thành phố B, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Võ Văn Q tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị không thể sống chung với anh Q được nên đã ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay, chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Q. Chị và anh Q có 01 con chung tên Võ Trần Như Q1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2017, hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh không đến nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Diễm T, giao con chung là cháu Võ Trần Như Q1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

-Chị Trần Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Q nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, đồng thời anh Q có nơi cư trú tại 247B, khu phố Bình Nghĩa, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự..

-Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Võ văn Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

-Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm T và anh Võ Văn Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng của anh chị không có hạnh phúc. Theo lời trình bày của chị T thì giữa chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần mời anh Q đến để tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T, điều đó chứng tỏ anh Q không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị T, do đó việc chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

-Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung tên Võ Trần Như Q1, sinh ngày 01/9/2017, hiện cháu đang sống với chị T, nhận thấy cháu Như Q1 đang dưới 36 tháng tuổi và đang được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nên chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Như Q1 là phù hợp.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T hiện đang có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cháu Như Q1 , xét yêu cầu của chị là tự nguyện nên ghi nhận.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai giữa chị và anh Q không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm T được ly hôn với anh Võ Văn Q.

2.Về con chung: Giao cháu Võ Trần Như Q1, sinh ngày 01/9/2017 cho chị Trần Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc chị Trần Thị Diễm T không yêu cầu anh Võ Văn Q cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Diễm T khai giữa chị và anh Võ Văn Q không có nên không xem xét giải quyết.

4.Về án phí :Chị Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí HNST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002635 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Q vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THA DS Tp. Bến Tre;
-UBND phường 2 Tp Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở